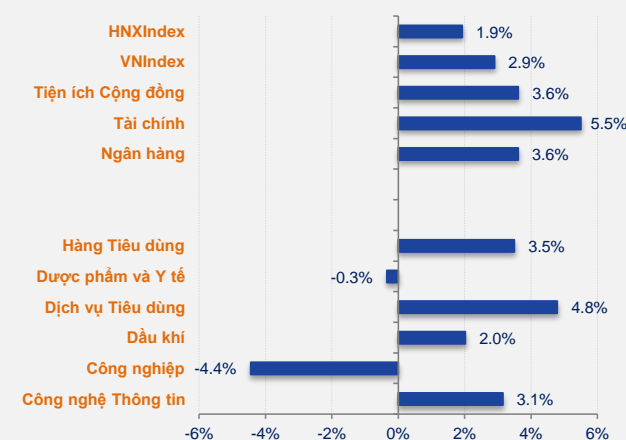


WEEKLY WRAP

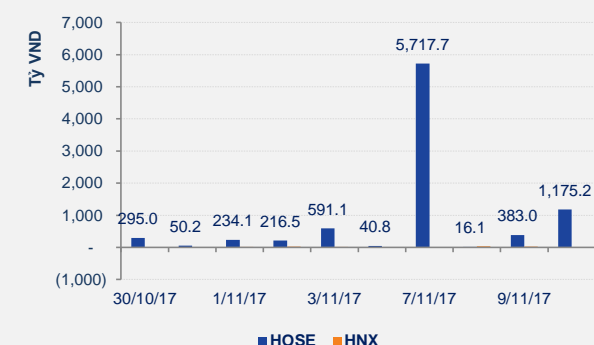
Tuần GD từ: 6/11/2017 - 10/11/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	868.21	↑ 2.9%	106.37	↑ 1.9%
KLGD (trCP)	1,256.56	↑ 31.4%	189.79	↓ -18.0%
GTGD (tỷ VND)	41,568.45	↑ 98.0%	2,334.63	↓ -16.0%
Tổng cung (trCP)	1,293.19	↓ -8.7%	360.46	↓ -11.7%
Tổng cầu (trCP)	1,493.40	↑ 10.1%	321.68	↓ -7.3%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	486.02	↑ 341.1%	8.57	↑ 25.4%
KL bán (trCP)	331.18	↑ 416.3%	4.92	↑ 0.3%
GT mua (tỷ VND)	22,591.65	↑ 572.2%	156.40	↑ 33.8%
GT bán (tỷ VND)	15,258.93	↑ 673.1%	91.24	↑ 47.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có diễn biến tích cực trong tuần qua, khi cả hai sàn đều tăng điểm, thanh khoản đạt mức cao nhất từ trước đến nay. VN-Index nổi dài chuỗi tăng điểm lên tuần thứ sáu, đạt mức đỉnh cao mới tại 869,37 điểm; trong khi đó, HNX-Index đã hồi phục trở lại sau ba tuần liên tiếp giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 24,48 điểm (+2,9%) lên 868,21 điểm; HNX-Index tăng 2,01 điểm (+1,9%) lên 106,37 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt mức kỷ lục từ khi thành lập thị trường nhờ giao dịch thỏa thuận lớn của VRE, với trung bình mỗi phiên hơn 8.600 tỷ đồng giao dịch trên cả hai sàn. Cụ thể, trên HOSE, giá trị giao dịch tăng 95,3% lên 41.009 tỷ đồng tương ứng với khối lượng tăng 31,4% lên 1.257 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch giảm 16% xuống 2.335 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 18% xuống 190 triệu cổ phiếu. Với việc cả hai sàn đều có mức tăng trưởng mạnh, thì gần như tất cả các nhóm ngành cổ phiếu đều có mức tăng tốt. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh trong tuần qua với 3,6% giá trị vốn hóa, là một trong những lực đẩy của thị trường với MBB (+4%), CTG (+8,8%), SHB (+1,3%), BID (+5,4%), ACB (+5,3%), VCB (+2,9%), LPB (+1,6%), STB (+2,7%). Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến tích cực trong tuần qua nhờ được hưởng lợi từ đà tăng của giá dầu thế giới GAS (+4,5%), PLX (+1,4%), PVD (+6,9%), PVS (+4,5%). Ngoài ra, không thể không nhắc đến những trụ cột khác đã giúp duy trì vững vàng sắc xanh cho thị trường như VNM (+12%), VIC (+9,6%). Trong khi đó cổ phiếu ROS sau 3 tuần tăng mạnh đã có tuần điều chỉnh với mức giảm 18,4%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dòng tiền vẫn có sự tập trung chủ yếu ở nhóm vốn hóa lớn, giúp nhóm này tăng điểm mạnh, qua đó đẩy chỉ số VN-Index tăng lên đỉnh cao mới. Sự phân hóa mạnh trên thị trường tiếp tục diễn ra nên cơ hội tìm kiếm lợi nhuận hiện tại đang bị thu hẹp lại đáng kể với số đông các nhà đầu tư. Nhìn chung, chúng tôi cho rằng đà tăng điểm có thể tiếp tục trong tuần tới, tuy nhiên quan điểm thận trọng trong giao đoạn này là cần thiết. Dự báo, trong tuần giao dịch 13/11-17/11, VN-Index có thể sẽ tăng điểm để vượt ngưỡng tâm lý tiếp theo tại 870 điểm nhờ lực đẩy của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên duy trì tỷ trọng danh mục ở mức an toàn và tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên giảm điểm để mua thêm những mã cổ phiếu có triển vọng tích cực với tầm nhìn từ 3-6 tháng trở lên.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 6/11/2017 - 10/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm mạnh trong tuần qua, diễn biến rất tích cực với cả 5 phiên đều tăng điểm. Chỉ số đạt mức cao nhất trong tuần tại 869,37 điểm và mức thấp nhất trong tuần tại 843,76 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 24,48 điểm (+2,9%) lên 868,21 điểm.

TIE là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 8.110 đồng lên 11.300 đồng, tiếp theo là DQC với mức tăng 24% từ 33.600 đồng lên 41.700 đồng. Ở chiều ngược lại, PNC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 25% từ 34.500 đồng xuống 25.950 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm mạnh trong tuần qua, diễn biến tích cực với bốn phiên tăng điểm và duy nhất phiên thứ 3 giảm nhẹ. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 106,5 điểm và 103,92 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 2,01 điểm (+1,9%) lên 106,37 điểm.

ATS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 35% từ 28.500 đồng lên 38.600 đồng, tiếp theo là MEC với mức tăng 26% từ 2.700 đồng lên 3.400 đồng. Ở chiều ngược lại, NHC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 38.300 đồng xuống 29.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 7.332,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 154,84 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VRE với 132,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 9,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CII là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 65,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,65 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 502 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVX là mã bị bán ròng nhiều nhất với 472 nghìn cổ phiếu.

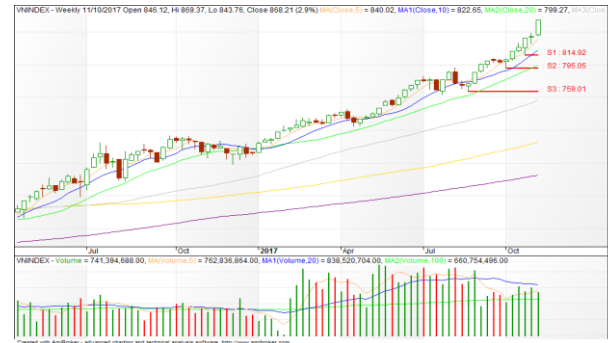
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Quốc hội nhất trí chỉ tiêu tăng trưởng GDP 2018 từ 6,5% - 6,7%

Với 417 đại biểu biểu quyết tán thành (chiếm 84,93% tổng số đại biểu), sáng 10/11, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm mạnh trong tuần thứ sáu liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 5 tuần gần đây. Cây nến tuần xanh với mẫu hình gần giống bullish marubozu cho thấy bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua với lực cầu mạnh dần về cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 823-840 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 870 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 746 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 13/11-17/11, VN-Index có thể sẽ tăng điểm để vượt ngưỡng tâm lý tiếp theo tại 870 điểm nhờ lực đẩy của các cổ phiếu vốn hóa lớn.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index hồi phục mạnh trở lại sau ba tuần liên tiếp giảm trước đó với thanh khoản ở mức thấp hơn trung bình 5 tuần. Cây nến tuần xanh với mẫu hình bullish marubozu cho thấy lực cầu trở lại mạnh mẽ đã áp đảo được lực cung trong suốt tuần giao dịch. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì ở mức trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 103,7 điểm (MA20) và vùng kháng cự trong khoảng 106,5-106,9 điểm (MA5-10). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 94,2 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 7/11-17/11, HNX-Index có thể sẽ tăng điểm để vượt vùng kháng cự trong khoảng 106,5-106,9 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,5 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Ngày 10/11 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.465 đồng (giảm 4 đồng).

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,44 USD/ounce tương ứng 0,27% xuống 1.284,06 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,02 điểm tương ứng 0,02% lên 94,44 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1640 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.3143 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,55 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,01 USD tương ứng 0,02% xuống 57,16 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/11, chỉ số Dow Jones giảm 101,42 điểm tương ứng 0,43% xuống 23.461,94 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 39,06 điểm tương ứng 0,58% xuống 6.750,05 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,76 điểm tương ứng 0,38% xuống 2.584,62 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	136,052,936	CII	5,790,590
2	VNM	9,082,700	MSN	4,031,860
3	BID	5,193,060	VNG	1,941,670
4	DXG	2,028,710	DRC	579,730
5	SSI	1,898,670	PVD	494,380

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	2,466,926	PVX	472,025
2	VCG	502,400	PVE	127,912
3	VGC	234,900	CSC	34,200
4	LAS	175,100	SHB	30,789
5	TIG	146,000	NDN	27,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.32	6.46	↑ 2.22%	48,087,820
MBB	22.65	23.55	↑ 3.97%	33,304,702
PVD	16.00	17.20	↑ 7.50%	28,620,830
HAG	7.04	7.40	↑ 5.11%	27,414,850
SBT	20.95	21.45	↑ 2.39%	25,349,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.80	7.90	↑ 1.28%	25,890,499
PVS	15.40	16.10	↑ 4.55%	23,055,724
CEO	10.40	11.10	↑ 6.73%	17,858,910
KLF	3.70	3.70	→ 0.00%	16,510,856
VCG	21.40	22.80	↑ 6.54%	11,007,857

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIE	8.11	11.30	3.2	↑ 39.33%
DQC	33.60	41.70	8.1	↑ 24.11%
HU1	7.64	9.40	1.8	↑ 23.04%
HVG	5.14	6.29	1.2	↑ 22.37%
ELC	13.50	16.05	2.6	↑ 18.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATS	28.50	38.60	10.1	↑ 35.44%
MEC	2.70	3.40	0.7	↑ 25.93%
HTP	7.20	8.90	1.7	↑ 23.61%
SDA	4.90	6.00	1.1	↑ 22.45%
VIE	8.20	9.90	1.7	↑ 20.73%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	34.50	25.95	-8.6	↓ -24.78%
CTF	22.90	18.00	-4.9	↓ -21.40%
ROS	214.10	174.70	-39.4	↓ -18.40%
VFG	52.00	45.70	-6.3	↓ -12.12%
VNG	14.30	12.70	-1.6	↓ -11.19%

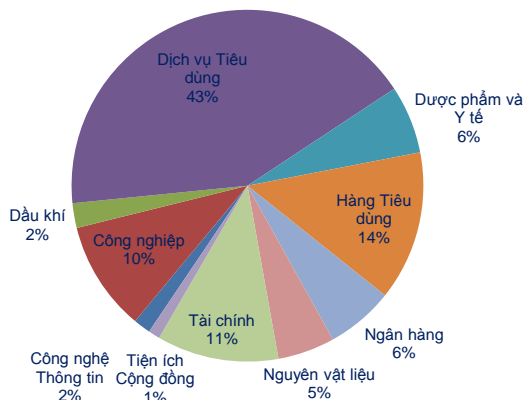
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHC	38.30	29.00	-9.3	↓ -24.28%
SDU	35.30	28.70	-6.6	↓ -18.70%
SGD	14.60	11.90	-2.7	↓ -18.49%
DL1	43.00	35.50	-7.5	↓ -17.44%
BAX	23.50	19.60	-3.9	↓ -16.60%

(*) Giá điều chỉnh

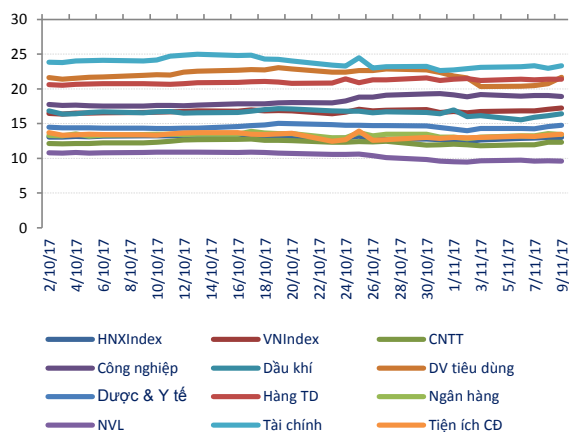


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	48,087,820	6.5%	862	7.5	0.5
MBB	33,304,702	13.8%	2,080	11.3	1.5
PVD	28,620,830	-1.5%	-504	-	0.5
HAG	27,414,850	3.8%	788	9.4	0.5
SBT	25,349,700	8.8%	1,292	16.6	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	25,890,499	10.2%	1,253	6.3	0.6
PVS	23,055,724	7.1%	1,897	8.5	0.7
CEO	17,858,910	9.5%	1,383	8.0	1.0
KLF	16,510,856	1.9%	204	18.2	0.4
VCG	11,007,857	8.5%	1,440	15.8	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIE	↑ 39.3%	3.0%	767	14.7	0.5
DQC	↑ 24.1%	11.5%	4,119	10.1	1.2
HU1	↑ 23.0%	1.3%	227	41.4	0.6
HVG	↑ 22.4%	-3.5%	-496	-	0.6
ELC	↑ 18.9%	8.0%	1,254	12.8	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ATS	↑ 35.4%	2.1%	253	152.9	3.3
MEC	↑ 25.9%	-3.9%	-730	-	0.2
HTP	↑ 23.6%	6.6%	805	11.1	0.7
SDA	↑ 22.4%	-32.4%	-3,049	-	0.6
VIE	↑ 20.7%	-3.0%	-194	-	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	136,052,936	12.3%	1,155	37.5	3.3
VNM	9,082,700	43.2%	7,152	24.1	10.4
BID	5,193,060	12.5%	1,685	14.0	1.7
DXG	2,028,710	22.3%	2,843	6.5	1.5
SSI	1,898,670	10.9%	1,863	12.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,466,926	7.1%	1,897	8.5	0.7
VCG	502,400	8.5%	1,440	15.8	1.7
VGC	234,900	12.0%	1,901	11.7	1.6
LAS	175,100	13.1%	1,530	9.0	1.1
TIG	146,000	2.1%	233	16.3	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	249,624	43.2%	7,152	24.1	10.4
SAB	177,314	31.5%	6,966	39.7	12.0
VIC	176,199	4.3%	737	90.7	6.4
VCB	155,064	15.8%	2,261	19.1	2.9
GAS	146,562	21.6%	4,691	16.3	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,549	12.6%	1,882	17.0	2.0
VCS	18,008	59.6%	13,163	17.1	8.5
VCG	10,071	8.5%	1,440	15.8	1.7
VGC	9,479	12.0%	1,901	11.7	1.6
SHB	8,842	10.2%	1,253	6.3	0.6



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/9/2017	10/11/2017	16/10/2017	13/10/2017	DAG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/9/2017	10/11/2017	16/10/2017	13/10/2017	NLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/10/2017	10/11/2017	25/10/2017	24/10/2017	PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/10/2017	10/11/2017	24/10/2017	23/10/2017	IN4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/10/2017	10/11/2017	01/1/1900	10/11/2017	MBB	Niêm yết thêm
10/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	E1VFN30	Niêm yết thêm
12/12/2016	11/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	GMC	Niêm yết thêm
17/10/2017	13/11/2017	25/10/2017	24/10/2017	RTB	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/11/2017	13/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	TRS	Giao dịch cổ phiếu quỹ
7/11/2017	13/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	VPW	Niêm yết mới
7/11/2017	13/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	HBI	Tạm dừng Niêm yết
21/11/2016	14/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	TMS	Niêm yết thêm
6/10/2017	14/11/2017	16/10/2017	13/10/2017	DNM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24/10/2017	14/11/2017	31/10/2017	30/10/2017	BST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2017	14/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	NBW	Chuyển Sàn
1/11/2017	14/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	BTW	Chuyển Sàn
6/11/2017	14/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	PCC	Niêm yết mới
10/11/2017	14/11/2017	15/11/2017	14/11/2017	LPB	Phát hành cổ phiếu
10/11/2017	14/11/2017	15/11/2017	14/11/2017	LPB	Phát hành cổ phiếu
8/11/2017	14/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	HLE	Niêm yết mới
12/10/2017	15/11/2017	20/10/2017	19/10/2017	PWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/10/2017	15/11/2017	25/10/2017	24/10/2017	BTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/10/2017	15/11/2017	25/10/2017	24/10/2017	ASP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/10/2017	15/11/2017	30/10/2017	27/10/2017	SJD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/10/2017	15/11/2017	24/10/2017	23/10/2017	PPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2017	15/11/2017	31/10/2017	30/10/2017	WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2017	15/11/2017	31/10/2017	30/10/2017	DIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/10/2017	15/11/2017	26/10/2017	25/10/2017	L61	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/11/2016	16/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	DXG	Niêm yết thêm
19/12/2016	16/11/2017	10/11/2017	10/11/2017	GTN	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
